

PHỤ LỤC
RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày tháng năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị quyết

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Nghị quyết này quy định về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. 2. Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.	1. Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam “- Tập trung phát triển có trọng tâm, trọng điểm một số lĩnh vực công nghiệp văn hoá (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hoá, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số). Triển khai nghiên cứu, xây dựng thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong toàn bộ chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp văn hoá từ sáng tạo, sản xuất, phân phối đến tiêu thụ và bảo vệ bản quyền”. 2. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới “Phát triển du lịch Việt Nam chất lượng cao, thông minh, xanh, sáng tạo, giàu bản sắc văn hoá, có giá trị gia tăng cao; có năng lực cạnh	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	

	<i>tranh khu vực và quốc tế, có sức lan toả mạnh đối với các ngành, lĩnh vực khác, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững. Nâng cao tỉ lệ đóng góp của ngành du lịch vào tăng trưởng kinh tế; gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hoá, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người, nâng cao vị thế, uy tín và sức mạnh mềm quốc gia.”</i>		
Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Phát triển du lịch gắn với văn hóa Việt Nam, nâng cao chất lượng trải nghiệm, giá trị gia tăng, thời gian lưu trú, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thu nhập của người dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn di sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường. 2. Bảo đảm áp dụng cơ chế, chính sách đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết. 3. Ưu đãi có thời hạn, gắn với điều kiện, kết quả và trách nhiệm giải trình; không hưởng trùng ưu đãi đối với cùng một khoản thu nhập, khoản chi; không sử dụng ngân sách nhà nước để bù đắp lợi nhuận không đạt kỳ vọng của nhà đầu tư. 4. Ngoài nội dung quy định tại Nghị quyết này, tiêu chuẩn an toàn, quyền của người tiêu dùng, quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ và nghĩa vụ thuế tiếp tục thực hiện theo pháp luật có liên quan.	1. Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV Về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; 2. Quy định Số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công 3. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn <i>“Tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ngành Du lịch”</i>	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	
Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Dự án du lịch động lực là dự án có quy mô, tính chất quan trọng, có khả năng tạo đột phá phát triển, thúc đẩy liên kết ngành, liên kết vùng, thu hút nguồn lực đầu tư,	1. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới		

tạo hiệu ứng lan tỏa lớn đối với tăng trưởng kinh tế - xã hội, đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết này. 2. Mô hình kinh doanh du lịch mới là các mô hình áp dụng phương thức tổ chức và vận hành dựa trên ứng dụng công nghệ mới, liên kết đa chiều, đa chủ thể cung ứng dịch vụ, tạo ra sản phẩm du lịch đa dạng có tính sáng tạo.	<i>“Dành quỹ đất và thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tham gia phát triển các dự án động lực “Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách đột phá về mô hình du lịch mới như kinh tế chia sẻ, kinh doanh trên nền tảng số, kinh tế đêm, kinh tế ven sông, ven biển, tổ hợp du lịch - giải trí - văn hoá - thể thao;”.</i>		
Điều 4. Địa bàn áp dụng 1. Chính sách quy định tại Điều 5 và Điều 7 Nghị quyết này được áp dụng tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và các trung tâm du lịch, địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia. 2. Chính sách quy định tại Điều 6 Nghị quyết này được áp dụng trên phạm vi cả nước.	Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới <i>“Nâng cao năng lực quản trị du lịch hiện đại, bền vững thông qua cơ chế điều phối và liên kết đa ngành; nâng cao vai trò điều phối của cơ quan quản lý bảo đảm phát triển gắn với quy hoạch, không gian kinh tế, phát triển đô thị, bảo tồn văn hoá, bảo vệ môi trường; kết nối doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ, hiệu quả”.</i>	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	
Điều 5. Ưu đãi đối với dự án du lịch động lực 1. Điều kiện được hưởng ưu đãi: Dự án đáp ứng đầy đủ các điều kiện dưới đây: a) Đầu tư tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này; có đầy đủ hồ sơ về đầu tư, đất đai, xây dựng và chấp thuận chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật và hình thành tổ hợp du lịch - văn hóa, thể thao, giải trí, mua sắm; tổ hợp kinh tế đêm; hạ tầng du lịch quy mô lớn; gắn với chuyển đổi xanh; b) Đầu tư tạo sản phẩm du lịch mới tại cơ sở hoặc dự án đầu tư nâng cấp làm tăng ít nhất 20% năng lực cung ứng	Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới <i>“Bổ sung du lịch vào danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư đối với các dự án động lực, có sức lan tỏa cao gắn với cực tăng trưởng, hành lang du lịch, khu du lịch quốc gia, vùng di sản, trung tâm du lịch chiến lược, dự án hạ tầng quy mô lớn, chuyển đổi xanh, kinh tế đêm, tổ hợp văn</i>	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	

sản phẩm chính so với bình quân năm liền trước khi đầu tư, xác định theo thiết kế, công suất, số suất phục vụ hoặc loại sản phẩm, không bao gồm việc thay thế, sửa chữa tài sản thường xuyên hoặc chỉ tăng giá bán; c) Đầu tư mới tạo ít nhất 300 việc làm trực tiếp thường xuyên; dự án đầu tư mở rộng tạo thêm ít nhất 100 việc làm trực tiếp thường xuyên so với bình quân năm liền trước khi đầu tư, hoàn thành chậm nhất vào cuối năm hoạt động thứ ba, xác định theo hợp đồng lao động và dữ liệu bảo hiểm xã hội; d) Có phương án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, giảm chất thải, bảo vệ môi trường, thực hiện quyền sở hữu trí tuệ, nghĩa vụ bảo tồn và quyền tiếp cận hợp pháp của cộng đồng theo quy định của pháp luật; đ) Chậm nhất từ năm hoạt động thứ ba, doanh thu từ sản phẩm mới quy định tại điểm b khoản này chiếm ít nhất 30% tổng doanh thu của phần dự án đề nghị ưu đãi và được hạch toán riêng. Ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với các dự án đầu tư sau đây: ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, đặt cược, sân gôn; dự án lưu trú, nhà hàng, bán lẻ thông thường đứng riêng hoặc thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản và hoạt động bị loại trừ. 2. Chính sách ưu đãi: a) Doanh nghiệp có dự án đáp ứng điều kiện tại Khoản 1 Điều này được áp dụng Khoản 3, Khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư. b) Doanh nghiệp có dự án được xác nhận theo khoản 3 Điều này được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 10 năm đối với thu nhập từ hoạt động đủ điều kiện; được giảm 50% số thuế phải nộp khác ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp trong 05 năm đầu tiên.	hoá - thể thao - du lịch - giải trí - mua sắm và địa bàn khó khăn có tiềm năng”. <i>“Áp dụng cơ chế tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho doanh nghiệp thực hiện dự án du lịch xanh, bền vững”</i> <i>“Có chính sách hỗ trợ về đầu tư, đất đai, tài chính, thủ tục, thuế, phí, mặt bằng, kinh doanh đối với các dự án du lịch chất lượng cao gắn với chăm sóc sức khỏe, hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện, thể thao, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, bảo tồn cảnh quan, trung tâm mua sắm và giải trí ban đêm tại các khu du lịch quốc gia, trung tâm du lịch”</i> <i>“Dành quỹ đất và thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tham gia phát triển các dự án động lực, khu phức hợp du lịch - văn hoá - thể thao - giải trí - mua sắm, khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao, quy mô lớn; khuyến khích phát triển ngoài khu vực đô thị theo hướng xanh, bền vững, hài hoà với cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích của cộng đồng.”</i> 2. Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam 3. Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân <i>- “Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và</i>		
---	--	--	--

c) Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi tính liên tục từ năm đầu tiên dự án hoặc phần đầu tư mở rộng có doanh thu; thời gian miễn, giảm thuế tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu thì tính từ năm thứ tư. d) Đối với dự án đang hoạt động, ưu đãi áp dụng đối với thu nhập của phần đầu tư mở rộng được xác nhận, không áp dụng lại đối với thu nhập của tài sản, hoạt động có trước; trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập được phân bổ theo tỷ lệ nguyên giá tài sản cố định tăng thêm sử dụng cho phần đầu tư mở rộng cấp trên tổng nguyên giá tài sản cố định sử dụng của hoạt động tương ứng, không tính giá trị đánh giá lại tài sản. đ) Quyền hưởng ưu đãi theo Điều này không phụ thuộc việc dự án thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc ngưỡng vốn của cơ chế ưu đãi đầu tư đặc biệt; áp dụng cả đối với phần đầu tư mở rộng của dự án được chấp thuận trước ngày 01 tháng 3 năm 2026 nếu khoản đầu tư đề nghị ưu đãi chưa đưa vào kinh doanh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực. e) Đối với cùng một khoản thu nhập, doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng cơ chế ưu đãi tại Nghị quyết này hoặc cơ chế ưu đãi khác; việc lựa chọn không làm phát sinh lại thời gian ưu đãi đã sử dụng và không miễn nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. g) Doanh nghiệp tự xác định, kê khai ưu đãi trên cơ sở quyết định xác nhận, chịu trách nhiệm về hồ sơ, số liệu, điều kiện thực tế; nội dung về thu nhập tính thuế, chuyển lỗ, khai, nộp, thanh tra, xử lý vi phạm thuế không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo pháp luật về thuế. 3. Phương thức, thẩm quyền thực hiện	<i>nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử... Có cơ chế thử nghiệm đối với những ngành, lĩnh vực mới trên cơ sở hậu kiểm, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn.”</i>		
---	---	--	--

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận dự án đủ điều kiện áp dụng chính sách quy định tại Điều này trên cơ sở thẩm định của cơ quan chuyên môn về du lịch, phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan thuế và cơ quan chuyên ngành có liên quan; đối với dự án thực hiện tại từ hai tỉnh, thành phố trở lên thì xác nhận riêng đối với phần thực hiện tại từng địa phương, không tính trùng chỉ tiêu. b) Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện.			
Điều 6. Đào tạo nhân lực và phát triển thương hiệu du lịch 1. Điều kiện được hưởng ưu đãi Doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có hoạt động kinh doanh du lịch, mở mới cơ sở đào tạo, thực hiện đào tạo tối thiểu 500 học viên/năm. 2. Chính sách ưu đãi a) Được tính vào chi phí được trừ 150% khoản chi thực tế cho công tác đào tạo, đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này; phần tăng thêm bằng 50% khoản chi thực tế, không phải khoản ngân sách cấp hoặc hoàn trả bằng tiền trong 5 năm đầu. b) Được tính tăng thêm khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế gồm: - Chi phí đào tạo, đào tạo lại người lao động trong lĩnh vực du lịch; - Đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại, quyền sở hữu trí tuệ có thể được bảo hộ theo pháp luật nước tiếp nhận, gắn với sản phẩm, dịch vụ du lịch cung cấp tại Việt Nam; chi bảo vệ quyền hợp pháp tại thị trường nước ngoài;	1. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn <i>“Xây dựng đội ngũ nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng, vững về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, theo kịp sự phát triển công nghệ và chủ động, tự tin trong hội nhập quốc tế”.</i> <i>“Xây dựng cơ chế liên kết đào tạo trực tiếp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp du lịch theo giáo trình, tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế; có chính sách đãi ngộ đột phá để thu hút chuyên gia, nhân sự chất lượng cao đến làm việc tại các trung tâm, địa bàn trọng điểm du lịch”.</i> 2. Nghị quyết 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước <i>“Khẩn trương bổ sung khung pháp lý về quản lý, khai thác, sử dụng đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch...”</i>	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	

- Nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm, tham gia hội chợ chuyên ngành, xúc tiến trực tiếp, chiến dịch tiếp thị tại thị trường quốc tế nhằm đưa khách đến Việt Nam, có kế hoạch, đối tượng, sản phẩm đầu ra, hợp đồng, chứng từ thực hiện. 3. Phương thức, thẩm quyền thực hiện Chính phủ quy định chi tiết việc xác định doanh thu du lịch trong kinh doanh hỗn hợp và hồ sơ chứng minh khoản chi, không thay đổi tỷ lệ, mức trần hoặc mở rộng nhóm khoản chi quy định tại Nghị quyết này.	3. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới <i>“Có cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong quản lý, bảo tồn, phát triển, khai thác các điểm đến du lịch có giá trị sinh thái đặc biệt hoặc cần bảo tồn đặc biệt, cần đầu tư nguồn lực lớn; thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia phát triển hạ tầng du lịch, hạ tầng tiếp cận điểm đến, hạ tầng phi lợi nhuận và hạ tầng xã hội gắn với các dự án du lịch trọng điểm.”</i>		
---	---	--	--

Điều 7. Ưu đãi đối với mô hình kinh doanh du lịch mới

1. Điều kiện được hưởng ưu đãi

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trực tiếp đầu tư, tổ chức vận hành hoặc thực hiện phân hoạt động thuộc mô hình kinh doanh du lịch mới có phương án triển khai, xác định rõ nội dung đổi mới, có mục tiêu, phạm vi, thời gian thực hiện, quy mô, nguồn lực và đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- a) Đầu tư vào nền tảng du lịch số, phát triển các giải pháp công nghệ cao, công nghệ sạch, xanh, tuần hoàn cho du lịch.
- b) Có liên kết chuỗi giá trị tạo thành sản phẩm hoặc dịch vụ mới, nâng cao giá trị trải nghiệm du lịch.

2. Chính sách cụ thể

- a) Giảm tối thiểu 50% số tiền thuê đất trong 03 năm đầu cho các dự án theo mô hình kinh doanh du lịch mới.
- b) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo đối với thu nhập từ sản phẩm mà mô hình kinh doanh du lịch mới tạo ra. Việc xác định thời gian miễn thuế, giảm thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- c) Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến sản phẩm từ mô hình kinh doanh du lịch mới trên nền tảng số du lịch quốc gia.

3. Phương thức thực hiện

Chính phủ quy định chi tiết Khoản 1 Điều này.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới

“Bổ sung du lịch vào danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư đối với các dự án động lực, có sức lan toả cao gắn với cực tăng trưởng, hành lang du lịch, khu du lịch quốc gia, vùng di sản, trung tâm du lịch chiến lược, dự án hạ tầng quy mô lớn, chuyển đổi xanh, kinh tế đêm, tổ hợp văn hoá - thể thao - du lịch - giải trí - mua sắm và địa bàn khó khăn có tiềm năng”.

“Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải, rác thải rắn và giảm thiểu rác thải nhựa; đồng thời, đẩy mạnh bảo tồn di sản, bảo vệ cảnh quan, phát triển tín chỉ carbon xanh dương tại các khu du lịch quốc gia, vùng di sản, ven biển, hải đảo và khu vực nguy cơ quá tải. Phát triển giao thông xanh sử dụng năng lượng sạch tại các đô thị, đảo du lịch, khu, điểm du lịch phù hợp với điều kiện thực tế, kết hợp ứng dụng công nghệ quản lý năng lượng thông minh, vật liệu thân thiện môi trường và mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn ngành.”

“áp dụng cơ chế tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho doanh nghiệp thực hiện dự án du lịch xanh, bền vững”

“Có chính sách hỗ trợ về đầu tư, đất đai, tài chính, thủ tục, thuế, phí, mặt bằng, kinh doanh đối với các dự án du lịch chất lượng cao gắn với chăm sóc sức khoẻ, hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện, thể thao, du lịch nông nghiệp, du

Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

	<i>lịch sinh thái, bảo tồn cảnh quan, trung tâm mua sắm và giải trí ban đêm tại các khu du lịch quốc gia, trung tâm du lịch</i> <i>“Dành quỹ đất và thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tham gia phát triển các dự án động lực, khu phức hợp du lịch - văn hoá - thể thao - giải trí - mua sắm, khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khoẻ, cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao, quy mô lớn; khuyến khích phát triển ngoài khu vực đô thị theo hướng xanh, bền vững, hài hoà với cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích của cộng đồng.”</i>		
Điều 8. Ưu tiên, hỗ trợ phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng khu du lịch quốc gia, hạ tầng kết nối tới các trung tâm du lịch trọng điểm; hỗ trợ, khuyến khích mở đường bay mới trực tiếp kết nối thị trường tiềm năng và điểm đến mới. 1. Điều kiện hưởng chính sách: a) Các khu du lịch quốc gia và các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia. b) Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư mở đường bay kết nối trực tiếp thị trường khách du lịch tiềm năng với Việt Nam, trên tuyến chưa có đường bay thẳng thường lệ tại thời điểm xét hỗ trợ; ưu tiên thị trường còn khó tiếp cận do phải nối chuyển, thời gian di chuyển dài và chi phí vận chuyển cao; có kế hoạch khai thác, cam kết tần suất tối thiểu và thời gian duy trì đường bay,	1. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn <i>“Thành lập và có cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch. Ngân sách nhà nước hỗ trợ ban đầu cho Quỹ và hằng năm được bổ sung từ nguồn thu lệ phí thị thực nhập cảnh, phí tham quan du lịch, đóng góp của doanh nghiệp, khách du lịch và các nguồn hợp pháp khác.”</i> 2. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới <i>“Phát huy Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, bảo đảm vận hành linh hoạt, hiệu quả; sử dụng hiệu quả các quỹ đầu tư, quỹ bảo lãnh tín dụng và các công cụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp du lịch nhỏ và vừa; áp dụng cơ chế tín dụng đầu tư</i>	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	

bao gồm thời gian tiếp tục khai thác sau khi kết thúc hỗ trợ. Hãng hàng không phải duy trì tần suất tối thiểu 02 chuyến/tuần liên tục trong suốt thời gian nhận hỗ trợ. Cam kết duy trì đường bay: Phải có văn bản cam kết duy trì đường bay tối thiểu 01 năm tiếp theo sau khi kết thúc gói hỗ trợ. 2. Chính sách cụ thể: a) Nhà nước đầu tư từ nguồn đầu tư công cho các hạ tầng cơ bản của khu du lịch quốc gia và các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia; hạ tầng kết nối đến các trung tâm du lịch trọng điểm. b) Hỗ trợ 50% chi phí dịch vụ cất/hạ cánh và điều hành bay tại các cảng hàng không quốc tế của Việt Nam trong thời gian 01 năm đầu tiên kể từ thời điểm bắt đầu khai thác. c) Hỗ trợ 50% tổng ngân sách chiến dịch truyền thông điểm đến Việt Nam do hãng hàng không và đối tác lữ hành Việt Nam đề xuất, mức trần tối đa không quá 2,5 tỷ VNĐ/đường bay trong thời gian 01 năm. d) Các khoản hỗ trợ thực hiện vào cuối kỳ. 3. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện.	<i>ưu đãi của Nhà nước, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho doanh nghiệp thực hiện dự án du lịch xanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế bảo hiểm rủi ro ngành du lịch có hỗ trợ của Nhà nước để ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và biến động lớn”.</i>		
---	---	--	--

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện 1. Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết; quy định chi tiết nội dung được giao; bảo đảm kinh phí quản lý, kết nối dữ liệu trong dự toán ngân sách và hạ tầng hiện có, không thành lập quỹ hoặc tổ chức hành chính mới để thực hiện Nghị quyết này; báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện hàng năm, sơ kết 05 năm và tổng kết 10 năm. 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao hướng dẫn áp dụng và tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm điều kiện tiếp cận, thực hiện cơ chế, chính sách thuận lợi, khả thi, hiệu quả. 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công khai cơ quan tiếp nhận hồ sơ, quy trình, kết quả giải quyết; quản lý dự án; bảo đảm quyền lợi cộng đồng, khách du lịch; có trách nhiệm triển khai các giải pháp để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giám sát kết quả thực hiện, việc sử dụng nguồn lực và trách nhiệm của cơ quan địa phương. 4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Điều 10. Hiệu lực và chuyển tiếp 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng....năm 2026, đến ngày 31 tháng 12 năm 2036. 2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.	Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới <i>“Phát triển du lịch Việt Nam chất lượng cao, thông minh, xanh, sáng tạo, giàu bản sắc văn hoá, có giá trị gia tăng cao; có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, có sức lan toả mạnh đối với các ngành, lĩnh vực khác, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững. Nâng cao tỉ lệ đóng góp của ngành du lịch vào tăng trưởng kinh tế; gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hoá, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người, nâng cao vị thế, uy tín và sức mạnh mềm quốc gia.”</i>	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	
--	--	--	--

3. Trường hợp văn bản khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn quy định của Nghị quyết này thì áp dụng cơ chế, chính sách đó. 4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Soạn thảo xây dựng Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại. 5. Việc tiếp tục, sửa đổi hoặc kết thúc cơ chế do Quốc hội xem xét, quyết định trên cơ sở báo cáo tổng kết và đánh giá tác động./.			
--	--	--	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Nghị quyết này quy định về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. 2. Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.	1. Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15) "Điều 70. Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: ... 3. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; 4. Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; ..." 2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) "Điều 5. ... 6. Văn bản quy phạm pháp luật quy định thực hiện thí điểm phải xác định thời gian	(i) Tính hợp hiến: Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê đất, chi ngân sách - thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo khoản 3, khoản 4 Điều 70 Hiến pháp (ii) Tính hợp pháp: - Bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật BHVBQPPL. Các chính sách tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 khác với Luật Thuế TNDN,	

	thực hiện thí điểm và phải được sơ kết, tổng kết để xem xét, quyết định việc tiếp tục áp dụng hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng chính thức." "Điều 10. ... 2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định: a) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành; b) Tạm ngưng, điều chỉnh hiệu lực hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của Quốc hội ...; c) Vấn đề khác do Quốc hội quyết định." "Điều 54. ... 1. Văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền ở trung ương có hiệu lực trong phạm vi cả nước, trừ trường hợp được xác định cụ thể phạm vi áp dụng ..." 3. Luật Du lịch số 09/2017/QH14 "Điều 2. Đối tượng áp dụng. 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch. 2. Khách du lịch. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến du lịch." "Điều 5. Chính sách phát triển du lịch. 1. Nhà nước có chính sách huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch để bảo đảm du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. ..." 4. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16) "Điều 2. Đối tượng áp dụng. Luật này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh."	Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNCN, Luật Đất đai, nên Nghị quyết thuộc trường hợp điểm a khoản 2 Điều 10 Luật BHVBQPPL (thí điểm chính sách khác luật). (iii) Tính thống nhất: Bảo đảm tính thống nhất	
Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Phát triển du lịch gắn với văn hóa Việt Nam, nâng cao chất lượng trải nghiệm, giá trị gia	1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)	(i) Tính hợp hiến: Các nguyên tắc gắn phát triển du lịch với văn hóa, quốc phòng, an	

tăng, thời gian lưu trú, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thu nhập của người dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn di sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường. 2. Bảo đảm áp dụng cơ chế, chính sách đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết. 3. Ưu đãi có thời hạn, gắn với điều kiện, kết quả và trách nhiệm giải trình; không hưởng trùng ưu đãi đối với cùng một khoản thu nhập, khoản chi; không sử dụng ngân sách nhà nước để bù đắp lợi nhuận không đạt kỳ vọng của nhà đầu tư. 4. Ngoài nội dung quy định tại Nghị quyết này, tiêu chuẩn an toàn, quyền của người tiêu dùng, quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ và nghĩa vụ thuế tiếp tục thực hiện theo pháp luật có liên quan.	"Điều 50. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, ..." "Điều 55. 1. Ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lý và phải được sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật." "Điều 63. 1. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; ..." 2. Luật Du lịch số 09/2017/QH14 Điều 4 - Nguyên tắc phát triển du lịch: phát triển du lịch bền vững, theo chiến lược, quy hoạch; gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, di sản, tài nguyên thiên nhiên; bảo đảm chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của khách du lịch 3. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16) "Điều 14. ... 8. Ưu đãi đầu tư được áp dụng có thời hạn và trên cơ sở kết quả thực hiện dự án của nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật trong thời gian hưởng ưu đãi đầu tư. 9. Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau, bao gồm cả ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 17 của Luật này thì được áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất."	ninh, bảo tồn, môi trường và sử dụng nguồn lực công minh bạch phù hợp Điều 50, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 63 Hiến pháp. Kết luận: phù hợp. (ii) Tính hợp pháp: Nguyên tắc "ưu đãi có thời hạn, gắn với điều kiện, kết quả" (khoản 3) thống nhất khoản 8 Điều 14 Luật Đầu tư. Nguyên tắc "không hưởng trùng ưu đãi" phù hợp cách tiếp cận lựa chọn mức ưu đãi tại khoản 9 Điều 14 Luật Đầu tư. (iii) Tính thống nhất: - Khoản 1 thống nhất Điều 4 Luật Du lịch. - Khoản 4 có tính dẫn chiếu, bảo đảm không tạo khoảng trống; đề nghị bổ sung "quốc phòng, an ninh" và "bảo vệ môi trường" vào nội dung tiếp tục thực hiện theo pháp luật có liên quan.
---	--	---

	4. Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15); Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15; Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 (sửa đổi, bổ sung).		
Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Dự án du lịch động lực là dự án có quy mô, tính chất quan trọng, có khả năng tạo đột phá phát triển, thúc đẩy liên kết ngành, liên kết vùng, thu hút nguồn lực đầu tư, tạo hiệu ứng lan tỏa lớn đối với tăng trưởng kinh tế - xã hội, đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết này. 2. Mô hình kinh doanh du lịch mới là các mô hình áp dụng phương thức tổ chức và vận hành dựa trên ứng dụng công nghệ mới, liên kết đa chiều, đa chủ thể cung ứng dịch vụ, tạo ra sản phẩm du lịch đa dạng có tính sáng tạo.	1. Luật Du lịch số 09/2017/QH14 Điều 3 - Giải thích từ ngữ: "Khu du lịch là khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Khu du lịch bao gồm khu du lịch cấp tỉnh và khu du lịch quốc gia."; "Sản phẩm du lịch", "Kinh doanh dịch vụ du lịch" 2. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16) "Điều 3. ... 5. Dự án đầu tư mở rộng là dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động bằng cách mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ, giảm ô nhiễm hoặc cải thiện môi trường. 6. Dự án đầu tư mới là dự án đầu tư thực hiện lần đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đầu tư đang hoạt động. 7. Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là dự án đầu tư thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh." "Điều 15. ... 1. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư là các ngành, nghề được ưu tiên thu hút đầu tư để thực hiện các mục tiêu sau đây: ... b) Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới; ..."	(i) Tính hợp hiến: Nội dung giải thích từ ngữ không chứa đựng quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân. Kết luận: phù hợp. (ii) Tính hợp pháp: - Khoản 2 định nghĩa "mô hình kinh doanh du lịch mới" rất rộng ("liên kết đa chiều, đa chủ thể", "sản phẩm đa dạng có tính sáng tạo"). Đây là căn cứ để hưởng miễn, giảm thuế TNDN, TNCN, GTGT, tiền thuê đất tại Điều 7; phạm vi đối tượng hưởng ưu đãi thuế thuộc thẩm quyền Quốc hội (khoản 4 Điều 70 Hiến pháp). (iii) Tính thống nhất: - Cơ bản bảo đảm tính thống nhất - "Mô hình kinh doanh du lịch mới" áp dụng quy định tương tự với "mô hình kinh tế mới", "kinh tế chia sẻ" thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư (điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư) và "mô hình kinh doanh mới" trong Luật KHCN&ĐMST đã có tiền lệ.	

	3. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15: khái niệm đổi mới sáng tạo, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới 4. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15, Luật số 143/2025/QH15, Luật số 09/2026/QH16): ưu đãi đối với dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng		
Điều 4. Địa bàn áp dụng 1. Chính sách quy định tại Điều 5 và Điều 7 Nghị quyết này được áp dụng tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và các trung tâm du lịch, địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia. 2. Chính sách quy định tại Điều 6 Nghị quyết này được áp dụng trên phạm vi cả nước.	1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): khoản 1 Điều 16; khoản 4 Điều 70 2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung): khoản 1 Điều 54 3. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16) "Điều 15. ... 2. Địa bàn ưu đãi đầu tư bao gồm: a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; b) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, ... khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, khu kinh tế. 3. Căn cứ ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư; ..." 4. Luật Du lịch số 09/2017/QH14: thẩm quyền công nhận khu du lịch quốc gia; Quy hoạch hệ thống du lịch được phê duyệt theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 (xác định khu du lịch quốc gia, địa bàn tiềm năng). 5. Luật Thủ đô số 02/2026/QH16	(i) Tính hợp hiến: Việc áp dụng ưu đãi thuế theo địa bàn là chính sách phân biệt có mục đích, thuộc thẩm quyền Quốc hội. (ii) Tính hợp pháp: Cơ bản bảo đảm tính hợp pháp (iii) Tính thống nhất: Cơ bản bảo đảm tính thống nhất	

	"Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương, bao gồm cả văn bản quy định cơ chế, chính sách áp dụng cho các đối tượng, địa phương khác, ban hành sau ngày Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn quy định của Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định." 6. Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 Điều 1: "Luật này quy định cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển thành phố là đô thị loại đặc biệt (sau đây gọi là đô thị đặc biệt), thành phố khác và khu kinh tế đặc biệt."; Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố khác là đô thị đặc biệt áp dụng cơ chế của Luật; Thành phố Hà Nội thực hiện theo Luật Thủ đô; khu kinh tế đặc biệt do Chính phủ công nhận. 7. Nghị quyết số 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng		
Điều 5. Ưu đãi đối với dự án du lịch động lực 1. Điều kiện được hưởng ưu đãi: Dự án đáp ứng đầy đủ các điều kiện dưới đây: a) Đầu tư tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này; có đầy đủ hồ sơ về đầu tư, đất đai, xây dựng và chấp thuận chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật và hình thành tổ hợp du lịch - văn hóa, thể thao, giải trí, mua sắm; tổ hợp kinh tế đêm; hạ tầng du lịch quy mô lớn; gắn với chuyển đổi xanh;	1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): khoản 4 Điều 70; "Điều 47. Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định." 2. Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam: Khoản 4, Điều 4 3. Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội: Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân: Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10. 4. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số	(i) Tính hợp hiến: Ưu đãi thuế TNDN do Quốc hội quy định trực tiếp, phù hợp Điều 47, khoản 4 Điều 70 Hiến pháp. Kết luận: phù hợp. (ii) Tính hợp pháp, thống nhất: Phù hợp với Nghị quyết 28 và Nghị quyết số 198.	

b) Đầu tư tạo sản phẩm du lịch mới tại cơ sở hoặc dự án đầu tư nâng cấp làm tăng ít nhất 20% năng lực cung ứng sản phẩm chính so với bình quân năm liền trước khi đầu tư, xác định theo thiết kế, công suất, số suất phục vụ hoặc loại sản phẩm, không bao gồm việc thay thế, sửa chữa tài sản thường xuyên hoặc chỉ tăng giá bán;

c) Đầu tư mới tạo ít nhất 300 việc làm trực tiếp thường xuyên; dự án đầu tư mở rộng tạo thêm ít nhất 100 việc làm trực tiếp thường xuyên so với bình quân năm liền trước khi đầu tư, hoàn thành chậm nhất vào cuối năm hoạt động thứ ba, xác định theo hợp đồng lao động và dữ liệu bảo hiểm xã hội;

d) Có phương án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, giảm chất thải, bảo vệ môi trường, thực hiện quyền sở hữu trí tuệ, nghĩa vụ bảo tồn và quyền tiếp cận hợp pháp của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

đ) Chậm nhất từ năm hoạt động thứ ba, doanh thu từ sản phẩm mới quy định tại điểm b khoản này chiếm ít nhất 30% tổng doanh thu của phần dự án đề nghị ưu đãi và được hạch toán riêng.

Ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với các dự án đầu tư sau đây: ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, đặt cược, sân gôn; dự án lưu trú, nhà hàng, bán lẻ thông thường đứng riêng hoặc thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản và hoạt động bị loại trừ.

2. Chính sách ưu đãi:

133/2025/QH15, Luật số 143/2025/QH15, Luật số 09/2026/QH16)

Điều 12 - đối tượng, ngành, nghề, địa bàn được ưu đãi thuế; khoản 1 Điều 13 - thuế suất 10% trong 15 năm; khoản 1 Điều 14 - miễn thuế tối đa 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp tối đa 09 năm tiếp theo; khoản 7 Điều 13 và khoản 4 Điều 14 - thời điểm tính ưu đãi: thuế suất ưu đãi tính từ năm đầu tiên có doanh thu; miễn, giảm thuế tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu thì tính từ năm thứ tư; ưu đãi đối với thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng

3. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16)

"Điều 4. ... 5. Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó."

"Điều 10. Bảo đảm hoạt động đầu tư kinh doanh.

1. Nhà nước không bắt buộc nhà đầu tư phải thực hiện những yêu cầu sau đây: a) Ưu tiên mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ trong nước hoặc phải mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ từ nhà sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ trong nước; ..."

"Điều 14. ... 5. Ưu đãi đầu tư được áp dụng đối với dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng. ...

7. Ưu đãi đầu tư quy định tại điểm b khoản 1 Điều này không áp dụng đối với các dự án đầu tư sau đây: ... b) Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng

a) Doanh nghiệp có dự án đáp ứng điều kiện tại Khoản 1 Điều này được áp dụng Khoản 3, Khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư. b) Doanh nghiệp có dự án được xác nhận theo khoản 3 Điều này được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 10 năm đối với thu nhập từ hoạt động đủ điều kiện; được giảm 50% số thuế phải nộp khác ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp trong 05 năm đầu tiên. c) Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi tính liên tục từ năm đầu tiên dự án hoặc phần đầu tư mở rộng có doanh thu; thời gian miễn, giảm thuế tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu thì tính từ năm thứ tư. d) Đối với dự án đang hoạt động, ưu đãi áp dụng đối với thu nhập của phần đầu tư mở rộng được xác nhận, không áp dụng lại đối với thu nhập của tài sản, hoạt động có trước; trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập được phân bổ theo tỷ lệ nguyên giá tài sản cố định tăng thêm sử dụng cho phần đầu tư mở rộng cấp trên tổng nguyên giá tài sản cố định sử dụng của hoạt động tương ứng, không tính giá trị đánh giá lại tài sản. đ) Quyền hưởng ưu đãi theo Điều này không phụ thuộc việc dự án thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc ngưỡng vốn của cơ chế ưu đãi đầu tư đặc biệt; áp dụng cả đối với phần đầu tư mở rộng của dự án được chấp thuận trước ngày 01 tháng 3 năm 2026 nếu khoản đầu tư đề nghị ưu đãi chưa đưa vào	hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt ...; 9. Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau ... thì được áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất." Điều 15, Điều 17: ngành, nghề ưu đãi, đặc biệt ưu đãi đầu tư; ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy mô vốn, thời hạn giải ngân. 4. Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (hiệu lực 01/7/2026): nguyên tắc người nộp thuế tự tính, tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm; kiểm tra, thanh tra thuế 5. Nghị quyết số 107/2023/QH15 về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. 6. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15: Điều 11 (nguyên tắc phân quyền, phân cấp: "a) Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; ..."). 7. Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 (hiệu lực 01/10/2026): Điều 48 - Danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược ở khu kinh tế đặc biệt, trong đó có dự án đầu tư, kinh doanh khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí cao cấp có quy mô vốn lớn 8. Nghị quyết số 43/2026/QH16 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp (hiệu lực 24/8/2026): giảm 30% số thuế thu nhập phải nộp kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh có doanh thu hằng năm không quá 10 tỷ đồng	
---	---	--

kinh doanh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực. e) Đối với cùng một khoản thu nhập, doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng cơ chế ưu đãi tại Nghị quyết này hoặc cơ chế ưu đãi khác; việc lựa chọn không làm phát sinh lại thời gian ưu đãi đã sử dụng và không miễn nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. g) Doanh nghiệp tự xác định, kê khai ưu đãi trên cơ sở quyết định xác nhận, chịu trách nhiệm về hồ sơ, số liệu, điều kiện thực tế; nội dung về thu nhập tính thuế, chuyển lỗ, khai, nộp, thanh tra, xử lý vi phạm thuế không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo pháp luật về thuế. 3. Phương thức, thẩm quyền thực hiện a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận dự án đủ điều kiện áp dụng chính sách quy định tại Điều này trên cơ sở thẩm định của cơ quan chuyên môn về du lịch, phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan thuế và cơ quan chuyên ngành có liên quan; đối với dự án thực hiện tại từ hai tỉnh, thành phố trở lên thì xác nhận riêng đối với phần thực hiện tại từng địa phương, không tính trùng chỉ tiêu. b) Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện.			
Điều 6. Đào tạo nhân lực và phát triển thương hiệu du lịch 1. Điều kiện được hưởng ưu đãi	1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): khoản 1 Điều 16; Điều 47; khoản 4 Điều 70	(i) Tính hợp hiến: - Tăng mức chi phí được trừ là chính sách thuế thuộc thẩm quyền	

Doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có hoạt động kinh doanh du lịch, mở mới cơ sở đào tạo, thực hiện đào tạo tối thiểu 500 học viên/năm. 2. Chính sách ưu đãi a) Được tính vào chi phí được trừ 150% khoản chi thực tế cho công tác đào tạo, đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này; phần tăng thêm bằng 50% khoản chi thực tế, không phải khoản ngân sách cấp hoặc hoàn trả bằng tiền trong 5 năm đầu. b) Được tính tăng thêm khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế gồm: - Chi phí đào tạo, đào tạo lại người lao động trong lĩnh vực du lịch; - Đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại, quyền sở hữu trí tuệ có thể được bảo hộ theo pháp luật nước tiếp nhận, gắn với sản phẩm, dịch vụ du lịch cung cấp tại Việt Nam; chi bảo vệ quyền hợp pháp tại thị trường nước ngoài; - Nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm, tham gia hội chợ chuyên ngành, xúc tiến trực tiếp, chiến dịch tiếp thị tại thị trường quốc tế nhằm đưa khách đến Việt Nam, có kế hoạch, đối tượng, sản phẩm đầu ra, hợp đồng, chứng từ thực hiện. 3. Phương thức, thẩm quyền thực hiện Chính phủ quy định chi tiết việc xác định doanh thu du lịch trong kinh doanh hỗn hợp và hồ sơ chứng minh khoản chi, không thay đổi tỷ lệ, mức trần hoặc mở rộng nhóm khoản chi quy định tại Nghị quyết này.	2. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung) Khoản 1 Điều 9: các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, trong đó chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển được tính vào chi phí được trừ tối đa không quá 200% chi phí thực tế; chi phí đào tạo người lao động là khoản chi được trừ nếu đáp ứng điều kiện chung. 3. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16) "Điều 5. ... 5. Nhà nước đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư; ..." "Điều 14. ... 2. Hình thức ưu đãi đầu tư bao gồm: ... d) Khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế; ... 6. Mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán và đất đai." 4. Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15: thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp tổ chức đào tạo; Luật Việc làm số 74/2025/QH15. 5. Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 (sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 36/2009/QH12, 42/2019/QH14, 07/2022/QH15, 131/2025/QH15): xác lập, bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại. 6. Nghị quyết số 43/2026/QH16	Quốc hội (khoản 4 Điều 70 Hiến pháp). (ii) Tính hợp pháp: - Khoản 2 cho tính thêm 50% khoản chi thực tế (tổng 150%) vào chi phí được trừ: là hình thức ưu đãi "tăng mức chi phí được trừ" (điểm d khoản 2 Điều 14 Luật Đầu tư), khác Luật Thuế TNDN; thuộc thẩm quyền Quốc hội. (iii) Tính thống nhất: - Quy định không được thay đổi tỷ lệ, mức trần) phù hợp nguyên tắc Quốc hội quyết định chính sách thuế.
---	---	---

Điều 7. Ưu đãi đối với mô hình kinh doanh du lịch mới

1. Điều kiện được hưởng ưu đãi

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trực tiếp đầu tư, tổ chức vận hành hoặc thực hiện phân hoạt động thuộc mô hình kinh doanh du lịch mới có phương án triển khai, xác định rõ nội dung đổi mới, có mục tiêu, phạm vi, thời gian thực hiện, quy mô, nguồn lực và đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Đầu tư vào nền tảng du lịch số, phát triển các giải pháp công nghệ cao, công nghệ sạch, xanh, tuần hoàn cho du lịch.

b) Có liên kết chuỗi giá trị tạo thành sản phẩm hoặc dịch vụ mới, nâng cao giá trị trải nghiệm du lịch.

2. Chính sách cụ thể

a) Giảm tối thiểu 50% số tiền thuê đất trong 03 năm đầu cho các dự án theo mô hình kinh doanh du lịch mới.

b) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo đối với thu nhập từ sản phẩm mà mô hình kinh doanh du lịch mới tạo ra. Việc xác định thời gian miễn thuế, giảm thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến sản phẩm từ mô hình kinh doanh du lịch mới trên nền tảng số du lịch quốc gia.

3. Phương thức thực hiện

Chính phủ quy định chi tiết Khoản 1 Điều này.

1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): khoản 1 Điều 16; Điều 47; khoản 4 Điều 70

2. Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam: Khoản 4, Điều 4

3. Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội: Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân: Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10.

4. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung): khoản 1 Điều 9 (chi phí nghiên cứu và phát triển được trừ tối đa 200% chi phí thực tế); **Điều 14** (mức miễn, giảm thuế; miễn tối đa 02 năm, giảm 50% tối đa 04 năm tiếp theo đối với một số trường hợp)

5. Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật số 149/2025/QH15, Luật số 09/2026/QH16): thuế suất 0%, 5%, 10% áp dụng theo loại hàng hóa, dịch vụ; phương pháp khấu trừ, tính trực tiếp

6. Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2026/QH16): phân biệt thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh; miễn, giảm thuế TNCN

7. Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15): khoản 1 Điều 157 (các trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất); "2. Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chưa được quy định tại khoản 1 Điều này sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội."

8. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15: điểm b khoản 1 Điều 15 (kinh tế chia sẻ, kinh tế số, mô

(i) Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất:

Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và Nghị quyết số 28/2026/QH16; Nghị quyết số 198/2025/QH15.

	hình kinh tế mới thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư); khoản 5 Điều 5 (đổi xử bình đẳng). 9. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15; Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. 10. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15: khoản 2 Điều 10		
Điều 8. Ưu tiên, hỗ trợ phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng khu du lịch quốc gia, hạ tầng kết nối tới các trung tâm du lịch trọng điểm; hỗ trợ, khuyến khích mở đường bay mới trực tiếp kết nối thị trường tiềm năng và điểm đến mới. 1. Điều kiện hưởng chính sách: a) Các khu du lịch quốc gia và các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia. b) Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư mở đường bay kết nối trực tiếp thị trường khách du lịch tiềm năng với Việt Nam, trên tuyến chưa có đường bay thẳng thường lệ tại thời điểm xét hỗ trợ; ưu tiên thị trường còn khó tiếp cận do phải nối chuyển, thời gian di chuyển dài và chi phí vận chuyển cao; có kế hoạch khai thác, cam kết tần suất tối thiểu và thời gian duy trì đường bay, bao gồm thời gian tiếp tục khai thác sau khi kết thúc hỗ trợ. Hãng hàng không phải duy trì tần suất tối thiểu 02 chuyến/tuần liên tục trong suốt thời gian nhận hỗ trợ. Cam kết duy trì đường bay: Phải có văn bản cam kết duy trì đường bay	1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) "Điều 55. ... 2. Ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trong đó ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nhiệm vụ chi của quốc gia. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phải được dự toán và do luật định." 2. Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15: Điều 37 (nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương - chi đầu tư phát triển theo Luật Đầu tư công; hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích...); Điều 39 (nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương). 3. Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15): nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn, kế hoạch đầu tư công trung hạn 4. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15: quyền vận chuyển hàng không, đường bay; giá dịch vụ tại cảng hàng không, dịch vụ điều hành bay 5. Luật Giá số 16/2023/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15); Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung).	(i) Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất: Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và Nghị quyết số 28/2026/QH16; Nghị quyết số 198/2025/QH15.	

tối thiểu 01 năm tiếp theo sau khi kết thúc gói hỗ trợ. 2. Chính sách cụ thể: a) Nhà nước đầu tư từ nguồn đầu tư công cho các hạ tầng cơ bản của khu du lịch quốc gia và các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia; hạ tầng kết nối đến các trung tâm du lịch trọng điểm. b) Hỗ trợ 50% chi phí dịch vụ cất/hạ cánh và điều hành bay tại các cảng hàng không quốc tế của Việt Nam trong thời gian 01 năm đầu tiên kể từ thời điểm bắt đầu khai thác. c) Hỗ trợ 50% tổng ngân sách chiến dịch truyền thông điểm đến Việt Nam do hãng hàng không và đối tác lữ hành Việt Nam đề xuất, mức trần tối đa không quá 2,5 tỷ VNĐ/đường bay trong thời gian 01 năm. d) Các khoản hỗ trợ thực hiện vào cuối kỳ. 3. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện.	6. Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15: quy hoạch hệ thống du lịch là quy hoạch ngành quốc gia, được điều chỉnh theo trình tự luật định; Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. 7. Luật Du lịch số 09/2017/QH14: xúc tiến du lịch; Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14.		
--	--	--	--

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết; quy định chi tiết nội dung được giao; bảo đảm kinh phí quản lý, kết nối dữ liệu trong dự toán ngân sách và hạ tầng hiện có, không thành lập quỹ hoặc tổ chức hành chính mới để thực hiện Nghị quyết này; báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện hàng năm, sơ kết 05 năm và tổng kết 10 năm.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao hướng dẫn áp dụng và tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm điều kiện tiếp cận, thực hiện cơ chế, chính sách thuận lợi, khả thi, hiệu quả.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công khai cơ quan tiếp nhận hồ sơ, quy trình, kết quả giải quyết; quản lý dự án; bảo đảm quyền lợi cộng đồng, khách du lịch; có trách nhiệm triển khai các giải pháp để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giám sát kết quả thực hiện, việc sử dụng nguồn lực và trách nhiệm của cơ quan địa phương.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

1. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): khoản 2 Điều 70 (Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao); đoạn 2 Điều 94 - "Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước."; Điều 9 (vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15

"Điều 53. ... 2. Văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản giao quy định chi tiết hoặc thời điểm có hiệu lực của nội dung được giao quy định chi tiết."

3. Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (Điều 11 - phân định thẩm quyền; Điều 16 - nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh).

4. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15: khoản 3 Điều 15 - Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

5. Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (sửa đổi, bổ sung): khoản 2 Điều 157 - Chính phủ quy định trường hợp khác được miễn, giảm tiền thuê đất "sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội".

6. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15).

7. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15.

(i) Tính hợp hiến:

Phân công trách nhiệm phù hợp vị trí của Chính phủ (Điều 94 Hiến pháp) và chính quyền địa phương. Cơ chế báo cáo, giám sát phù hợp khoản 2 Điều 70, Điều 9, Điều 94 Hiến pháp

(ii) Tính hợp pháp:

Bảo đảm tính hợp pháp

Chế độ báo cáo phù hợp theo quy định của Luật Hoạt động giám sát, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Quy định sơ kết, tổng kết phù hợp theo khoản 6 Điều 5 Luật BHVBQPPL.

(iii) Tính thống nhất:

Bảo đảm tính thống nhất với Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Luật Hoạt động giám sát, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Luật khác có liên quan

	8. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15). 9. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15: khoản 6 Điều 5 (sơ kết, tổng kết văn bản thí điểm).		
Điều 10. Hiệu lực và chuyển tiếp 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng....năm 2026, đến ngày 31 tháng 12 năm 2036. 2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. 3. Trường hợp văn bản khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn quy định của Nghị quyết này thì áp dụng cơ chế, chính sách đó. 4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Soạn thảo xây dựng Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại. 5. Việc tiếp tục, sửa đổi hoặc kết thúc cơ chế do Quốc hội xem xét, quyết định trên cơ sở báo cáo tổng kết và đánh giá tác động./.	1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) "Điều 53. 1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; ..." "Điều 58. ... 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. ... 6. Việc áp dụng pháp luật khác với quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này do Quốc hội quy định." Khoản 6 Điều 5 2. Luật Đầu tư số 143/2025/QH15: điểm e khoản 3 Điều 4 - các cơ chế, chính sách đặc thù được quy định tại Luật Thủ đô, nghị quyết của Quốc hội; khoản 9 Điều 14 (áp dụng mức ưu đãi cao nhất); "Điều 12. ... 2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	(i) Tính hợp hiến: Bảo đảm tính hợp hiến (ii) Tính hợp pháp: Khoản 2 (ưu tiên áp dụng Nghị quyết) phù hợp khoản 6 Điều 58 Luật BHVBQPPL và điểm e khoản 3 Điều 4 Luật Đầu tư. (iii) Tính thống nhất: Bảo đảm tính thống nhất	

	theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án đầu tư." 3. Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 (hiệu lực 01/7/2026): việc áp dụng cơ chế ưu đãi hơn do văn bản trung ương ban hành sau tại Thủ đô do HĐND Thành phố quyết định 4. Nghị quyết số 37/2026/QH16 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số Điều 3: nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm nghiêm minh, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý hình sự là biện pháp cuối cùng. Điều 5: không truy cứu trách nhiệm hình sự khi đủ các điều kiện như không tham nhũng; vì lợi ích chung; hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh đã hoàn thành và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội; không có khiếu nại, tố cáo...; cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng điều kiện được xem xét miễn kỷ luật 5. Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15: khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo; Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15); Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.		
--	--	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Dự thảo Luật tương thích/chưa tương thích với điều ước quốc tế)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
--------------------	--	--	---------------

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Nghị quyết này quy định về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. 2. Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.	- Công ước quốc tế các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa quy định quyền học tập, tự do làm việc. - WTO: Điều II GATS: đối xử tối huệ quốc, Điều XVI GATS: tiếp cận thị trường, Điều XVII GATS: đối xử quốc gia. - Điều 26 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.	Tương thích với điều ước quốc tế	Như dự thảo Nghị quyết
Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Phát triển du lịch gắn với văn hóa Việt Nam, nâng cao chất lượng trải nghiệm, giá trị gia tăng, thời gian lưu trú, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thu nhập của người dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn di sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường. 2. Bảo đảm áp dụng cơ chế, chính sách đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết. 3. Ưu đãi có thời hạn, gắn với điều kiện, kết quả và trách nhiệm giải trình; không hưởng trùng ưu đãi đối với cùng một khoản thu nhập, khoản chi; không sử dụng ngân sách nhà nước để bù đắp lợi nhuận không đạt kỳ vọng của nhà đầu tư. 4. Ngoài nội dung quy định tại Nghị quyết này, tiêu chuẩn an toàn, quyền của người tiêu dùng, quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ và	- WTO: Điều II GATS: đối xử tối huệ quốc, Điều XVI GATS: tiếp cận thị trường, Điều XVII GATS: đối xử quốc gia. - Hiệp định TRIPS - Hiệp định Khu vực Thương mại tự do ASEAN (AFTA) - Hiệp định Khung về Dịch vụ ASEAN (AFAS) - Hiệp định Hợp tác du lịch ASEAN - Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh kinh tế Á-Âu và các quốc gia thành viên (VN-EAEU FTA) - Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa và di sản thiên nhiên thế giới.	Tương thích với điều ước quốc tế	Như dự thảo Nghị quyết

nghĩa vụ thuế tiếp tục thực hiện theo pháp luật có liên quan.			
Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Dự án du lịch động lực là dự án có quy mô, tính chất quan trọng, có khả năng tạo đột phá phát triển, thúc đẩy liên kết ngành, liên kết vùng, thu hút nguồn lực đầu tư, tạo hiệu ứng lan tỏa lớn đối với tăng trưởng kinh tế - xã hội, đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết này. 2. Mô hình kinh doanh du lịch mới là các mô hình áp dụng phương thức tổ chức và vận hành dựa trên ứng dụng công nghệ mới, liên kết đa chiều, đa chủ thể cung ứng dịch vụ, tạo ra sản phẩm du lịch đa dạng có tính sáng tạo. Điều 4. Địa bàn áp dụng 1. Chính sách quy định tại Điều 5 và Điều 7 Nghị quyết này được áp dụng tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và các trung tâm du lịch, địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia. 2. Chính sách quy định tại Điều 6 Nghị quyết này được áp dụng trên phạm vi cả nước.	- Hiệp định CPTPP - Hiệp định WTO	Tương thích với điều ước quốc tế	Nhu dự thảo Nghị quyết
Điều 5. Ưu đãi đối với dự án du lịch động lực 1. Điều kiện được hưởng ưu đãi: Dự án đáp ứng đầy đủ các điều kiện dưới đây: a) Đầu tư tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này; có đầy đủ hồ sơ về đầu tư, đất đai, xây dựng và chấp thuận	- Hiệp định Khu vực Thương mại tự do ASEAN (AFTA) 1995 - Hiệp định Khung về Dịch vụ ASEAN (AFAS) - Hiệp định Hợp tác du lịch ASEAN - Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh kinh tế Á-Âu và các quốc gia thành viên (VN-EAEU FTA)	Tương thích với điều ước quốc tế	Nhu dự thảo Nghị quyết

chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật và hình thành tổ hợp du lịch - văn hóa, thể thao, giải trí, mua sắm; tổ hợp kinh tế đêm; hạ tầng du lịch quy mô lớn; gắn với chuyển đổi xanh; b) Đầu tư tạo sản phẩm du lịch mới tại cơ sở hoặc dự án đầu tư nâng cấp làm tăng ít nhất 20% năng lực cung ứng sản phẩm chính so với bình quân năm liền trước khi đầu tư, xác định theo thiết kế, công suất, số suất phục vụ hoặc loại sản phẩm, không bao gồm việc thay thế, sửa chữa tài sản thường xuyên hoặc chỉ tăng giá bán; c) Đầu tư mới tạo ít nhất 300 việc làm trực tiếp thường xuyên; dự án đầu tư mở rộng tạo thêm ít nhất 100 việc làm trực tiếp thường xuyên so với bình quân năm liền trước khi đầu tư, hoàn thành chậm nhất vào cuối năm hoạt động thứ ba, xác định theo hợp đồng lao động và dữ liệu bảo hiểm xã hội; d) Có phương án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, giảm chất thải, bảo vệ môi trường, thực hiện quyền sở hữu trí tuệ, nghĩa vụ bảo tồn và quyền tiếp cận hợp pháp của cộng đồng theo quy định của pháp luật; đ) Chậm nhất từ năm hoạt động thứ ba, doanh thu từ sản phẩm mới quy định tại điểm b khoản này chiếm ít nhất 30% tổng doanh thu của phần dự án đề nghị ưu đãi và được hạch toán riêng. Ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với các dự án đầu tư sau đây: ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, đặt	- Công ước về đa dạng sinh học CBD		
--	---	--	--

cược, sân gôn; dự án lưu trú, nhà hàng, bán lẻ thông thường đứng riêng hoặc thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản và hoạt động bị loại trừ.

2. Chính sách ưu đãi:

a) Doanh nghiệp có dự án đáp ứng điều kiện tại Khoản 1 Điều này được áp dụng Khoản 3, Khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư.

b) Doanh nghiệp có dự án được xác nhận theo khoản 3 Điều này được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 10 năm đối với thu nhập từ hoạt động đủ điều kiện; được giảm 50% số thuế phải nộp khác ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp trong 05 năm đầu tiên.

c) Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi tính liên tục từ năm đầu tiên dự án hoặc phần đầu tư mở rộng có doanh thu; thời gian miễn, giảm thuế tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu thì tính từ năm thứ tư.

d) Đối với dự án đang hoạt động, ưu đãi áp dụng đối với thu nhập của phần đầu tư mở rộng được xác nhận, không áp dụng lại đối với thu nhập của tài sản, hoạt động có trước; trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập được phân bổ theo tỷ lệ nguyên giá tài sản cố định tăng thêm sử dụng cho phần đầu tư mở rộng cấp trên tổng nguyên giá tài sản cố định sử dụng của hoạt động tương ứng, không tính giá trị đánh giá lại tài sản.

đ) Quyền hưởng ưu đãi theo Điều này không phụ thuộc việc dự án thuộc danh mục ngành,

nghe đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc ngưỡng vốn của cơ chế ưu đãi đầu tư đặc biệt; áp dụng cả đối với phần đầu tư mở rộng của dự án được chấp thuận trước ngày 01 tháng 3 năm 2026 nếu khoản đầu tư đề nghị ưu đãi chưa đưa vào kinh doanh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực. e) Đối với cùng một khoản thu nhập, doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng cơ chế ưu đãi tại Nghị quyết này hoặc cơ chế ưu đãi khác; việc lựa chọn không làm phát sinh lại thời gian ưu đãi đã sử dụng và không miễn nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. g) Doanh nghiệp tự xác định, kê khai ưu đãi trên cơ sở quyết định xác nhận, chịu trách nhiệm về hồ sơ, số liệu, điều kiện thực tế; nội dung về thu nhập tính thuế, chuyển lỗ, khai, nộp, thanh tra, xử lý vi phạm thuế không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo pháp luật về thuế. 3. Phương thức, thẩm quyền thực hiện a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận dự án đủ điều kiện áp dụng chính sách quy định tại Điều này trên cơ sở thẩm định của cơ quan chuyên môn về du lịch, phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan thuế và cơ quan chuyên ngành có liên quan; đối với dự án thực hiện tại từ hai tỉnh, thành phố trở lên thì xác nhận riêng đối với phần thực hiện tại từng địa phương, không tính trùng chỉ tiêu. b) Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện.			
--	--	--	--

Điều 6. Đào tạo nhân lực và phát triển thương hiệu du lịch 1. Điều kiện được hưởng ưu đãi Doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có hoạt động kinh doanh du lịch, mở mới cơ sở đào tạo, thực hiện đào tạo tối thiểu 500 học viên/năm. 2. Chính sách ưu đãi a) Được tính vào chi phí được trừ 150% khoản chi thực tế cho công tác đào tạo, đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này; phân tăng thêm bằng 50% khoản chi thực tế, không phải khoản ngân sách cấp hoặc hoàn trả bằng tiền trong 5 năm đầu. b) Được tính tăng thêm khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế gồm: - Chi phí đào tạo, đào tạo lại người lao động trong lĩnh vực du lịch; - Đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại, quyền sở hữu trí tuệ có thể được bảo hộ theo pháp luật nước tiếp nhận, gắn với sản phẩm, dịch vụ du lịch cung cấp tại Việt Nam; chi bảo vệ quyền hợp pháp tại thị trường nước ngoài; - Nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm, tham gia hội chợ chuyên ngành, xúc tiến trực tiếp, chiến dịch tiếp thị tại thị trường quốc tế nhằm đưa khách đến Việt Nam, có kế hoạch, đối tượng, sản phẩm đầu ra, hợp đồng, chứng từ thực hiện. 3. Phương thức, thẩm quyền thực hiện Chính phủ quy định chi tiết việc xác định doanh thu du lịch trong kinh doanh hỗn hợp và hồ sơ chứng minh khoản chi, không thay	- Các Hiệp định GATS của WTO, CPTPP, EVFTA: các cam kết về dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính trong phạm vi có thử nghiệm. - Hiệp định Khu vực Thương mại tự do ASEAN (AFTA) - Hiệp định Hợp tác du lịch ASEAN - Các Hiệp định GATS của WTO, CPTPP, EVFTA: các cam kết về dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính trong phạm vi có thử nghiệm. - Hiệp định Hợp tác du lịch ASEAN	Tương thích với điều ước quốc tế	Như dự thảo Nghị quyết
---	---	---	-------------------------------

đổi tỷ lệ, mức trần hoặc mở rộng nhóm khoản chi quy định tại Nghị quyết này.			
--	--	--	--

Điều 7. Ưu đãi đối với mô hình kinh doanh du lịch mới

1. Điều kiện được hưởng ưu đãi

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trực tiếp đầu tư, tổ chức vận hành hoặc thực hiện phần hoạt động thuộc mô hình kinh doanh du lịch mới có phương án triển khai, xác định rõ nội dung đầu mới, có mục tiêu, phạm vi, thời gian thực hiện, quy mô, nguồn lực và đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- a) Đầu tư vào nền tảng du lịch số, phát triển các giải pháp công nghệ cao, công nghệ sạch, xanh, tuần hoàn cho du lịch.
- b) Có liên kết chuỗi giá trị tạo thành sản phẩm hoặc dịch vụ mới, nâng cao giá trị trải nghiệm du lịch.

2. Chính sách cụ thể

- a) Giảm tối thiểu 50% số tiền thuê đất trong 03 năm đầu cho các dự án theo mô hình kinh doanh du lịch mới.
- b) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo đối với thu nhập từ sản phẩm mà mô hình kinh doanh du lịch mới tạo ra. Việc xác định thời gian miễn thuế, giảm thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- c) Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến sản phẩm từ mô hình kinh doanh du lịch mới trên nền tảng số du lịch quốc gia.

3. Phương thức thực hiện

Chính phủ quy định chi tiết Khoản 1 Điều này.

- Các Hiệp định GATS của WTO, CPTPP, EVFTA: các cam kết về dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính trong phạm vi có thử nghiệm.
- Hiệp định Hợp tác du lịch ASEAN

Điều 8. Ưu tiên, hỗ trợ phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng khu du lịch quốc gia, hạ tầng kết nối tới các trung tâm du lịch trọng điểm; hỗ trợ, khuyến khích mở đường bay mới trực tiếp kết nối thị trường tiềm năng và điểm đến mới. 1. Điều kiện hưởng chính sách: a) Các khu du lịch quốc gia và các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia. b) Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư mở đường bay kết nối trực tiếp thị trường khách du lịch tiềm năng với Việt Nam, trên tuyến chưa có đường bay thẳng thường lệ tại thời điểm xét hỗ trợ; ưu tiên thị trường còn khó tiếp cận do phải nối chuyến, thời gian di chuyển dài và chi phí vận chuyển cao; có kế hoạch khai thác, cam kết tần suất tối thiểu và thời gian duy trì đường bay, bao gồm thời gian tiếp tục khai thác sau khi kết thúc hỗ trợ. Hãng hàng không phải duy trì tần suất tối thiểu 02 chuyến/tuần liên tục trong suốt thời gian nhận hỗ trợ. Cam kết duy trì đường bay: Phải có văn bản cam kết duy trì đường bay tối thiểu 01 năm tiếp theo sau khi kết thúc gói hỗ trợ. 2. Chính sách cụ thể: a) Nhà nước đầu tư từ nguồn đầu tư công cho các hạ tầng cơ bản của khu du lịch quốc gia và các địa điểm tiềm năng phát triển khu	- Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. - Hiệp định Khu vực Thương mại tự do ASEAN (AFTA) 1995 - Hiệp định Khung về Dịch vụ ASEAN (AFAS) 1995 - Hiệp định Hợp tác du lịch ASEAN 2002 - Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh kinh tế Á-Âu và các quốc gia thành viên (VN-EAEU FTA) - Hiệp định CPTPP, WTO	Tương thích với điều ước quốc tế	Như dự thảo Nghị quyết
--	--	---	-------------------------------

du lịch quốc gia; hạ tầng kết nối đến các trung tâm du lịch trọng điểm. b) Hỗ trợ 50% chi phí dịch vụ cất/hạ cánh và điều hành bay tại các cảng hàng không quốc tế của Việt Nam trong thời gian 01 năm đầu tiên kể từ thời điểm bắt đầu khai thác. c) Hỗ trợ 50% tổng ngân sách chiến dịch truyền thông điểm đến Việt Nam do hãng hàng không và đối tác lữ hành Việt Nam đề xuất, mức trần tối đa không quá 2,5 tỷ VNĐ/đường bay trong thời gian 01 năm. d) Các khoản hỗ trợ thực hiện vào cuối kỳ. 3. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện.			
Điều 10. Hiệu lực và chuyển tiếp 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng....năm 2026, đến ngày 31 tháng 12 năm 2036. 2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. 3. Trường hợp văn bản khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn quy định của Nghị quyết này thì áp dụng cơ chế, chính sách đó. 4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Soạn thảo xây dựng Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách	- Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. - Hiệp định CPTPP, WTO - Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. - Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa	Tương thích với điều ước quốc tế	Như dự thảo Nghị quyết

nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại. 5. Việc tiếp tục, sửa đổi hoặc kết thúc cơ chế do Quốc hội xem xét, quyết định trên cơ sở báo cáo tổng kết và đánh giá tác động./.			
---	--	--	--